

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST

Ngày: 26-7-2018

*“V/v tranh chấp Hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLST-TCDS ngày 14/3/2018 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-DS, ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng CSXH V; địa chỉ: tòa nhà CC5, khu B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P - Phó Giám đốc Phụ trách Ngân hàng CSXH huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Theo văn bản ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015); địa chỉ: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

3. *Người làm chứng:* Bà Cao Thị N; địa chỉ: thôn K, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền và bị đơn có mặt, người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10/4/2014 giữa Ngân hàng CSXH huyện Q với bà Mai Thị T giao kết Hợp đồng tín dụng, qua đó Ngân hàng cho bà T vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 10/4/2017. Kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần và mỗi kỳ trả 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng bà T đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết và đến ngày 17/4/2017 số tiền nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Phía ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu bà T phải trả khoản nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh nhưng bà T vẫn không thực hiện, không trả nợ. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, đại diện cho Ngân hàng CSXH V giữ nguyên yêu cầu và phạm vi khởi kiện của mình. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Mai Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2018) là 34.965.537 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 4.965.537 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 3.856.803 đồng và lãi quá hạn: 1.108.734 đồng) và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Mai Thị T trình bày: Bà và Ngân hàng CSXH huyện Q đã giao kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/4/2014 với tiền gốc, lãi suất, kỳ hạn trả nợ như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Trong quá trình vay đã thực hiện được trả lãi khi đến kỳ hạn và thừa nhận tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/7/2018), bà còn nợ của Ngân hàng CSXH huyện Q tổng cộng số tiền là 34.965.537 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 4.965.537 đồng. Tuy nhiên, bà đề nghị có mặt bà Cao Thị N để giải quyết vì bà N là người làm thủ tục và nhận tiền từ bà, bà N phải chịu trách nhiệm trả tiền nợ cho Ngân hàng.

Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng, bà Cao Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà N là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466

Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Mai Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH V số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/7/2018) tổng cộng số tiền là 34.965.537 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 4.965.537 đồng; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Ngân hàng CSXH huyện Q với bà Mai Thị T đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích sinh hoạt, tiêu dùng, do bà Mai Thị T vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện bà T tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng bà Cao Thị N vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt người làm chứng bà Cao Thị N.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng CSXH huyện Q với Mai Thị T đã giao kết Hợp đồng tín dụng vào ngày 10/4/2014, số tiền vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn cho vay là 36 tháng, kỳ hạn trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ 10.000.000 đồng/lần và hạn trả cuối cùng vào ngày 10/4/2017. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho bà T vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay bà Mai Thị T chỉ mới thanh toán được một khoản tiền lãi cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Bảng tính lãi trong hạn và lãi quá hạn do Ngân hàng cung cấp đã tính đúng số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, tạo điều kiện để các bên thống nhất thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Bị đơn thừa nhận khoản tiền nợ nhưng vẫn không đưa ra được phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào thời gian, số tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Xét đề nghị của bà Mai Thị T yêu cầu bà Cao Thị N phải trả toàn bộ số tiền nợ vay cho Ngân hàng vì cho rằng sau khi bà T nhận tiền ở Ngân hàng đã đưa cho bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa Ngân hàng CSXH huyện Q với bà Mai Thị T đã giao kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay và bà T đã trực tiếp ký nhận tại “phiếu giải ngân”, bà T đã nhận tiền từ Ngân hàng, tại phiên tòa bà T đã thừa nhận điều này. Đồng thời, theo địa chỉ bà T cung cấp, Tòa án đã tổng đạt, triệu tập nhiều lần đối với bà Cao Thị N nhưng bà N không có mặt tại Tòa án. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, hiện tại bà Cao Thị N đã rời đi khỏi địa phương, không rõ tin tức, địa chỉ. Tòa án đã yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ mới của bà N nhưng bà T không cung cấp được và không biết được bà N hiện đang làm gì và ở đâu. Do vậy, đối với đề nghị này của bà Mai Thị T, Hội đồng xét xử không chấp nhận, trong trường hợp bà Mai Thị T có vay tiền từ Ngân hàng rồi cho bà Cao Thị N vay lại thì bà T có quyền khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, buộc bà Mai Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 34.965.537 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/7/2018) là 4.965.537 đồng (trong đó: lãi trong hạn: 3.856.803 đồng và lãi quá hạn: 1.108.734 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/7/2018), bà Mai Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án lệ số: 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

Xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng bà Cao Thị N.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH V về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Mai Thị T.

Buộc bà Mai Thị T phải trả cho Ngân hàng CSXH V số tiền 34.965.537 đồng (ba mươi tư triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/7/2018) là 4.965.537 đồng (bốn triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó: lãi trong hạn: 3.856.803 đồng và lãi quá hạn: 1.108.734 đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/7/2018), bà Mai Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Về án phí: Bà Mai Thị T phải chịu 1.748.000 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2018). Đương sự vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương